**ĐỀ KIỂM TRA TUẦN 27 MÔN TIẾNG VIỆT**

**I – Bài tập về đọc hiểu**

**Ý chí người chiến sĩ**

Trong một trận càn của giặc Pháp, anh Bẩm bị giặc bắt. Giặc dụ dỗ anh khia ra đồng chí của mình nhưng anh không nói nửa lời. Giặc quấn băng kín hai bàn tay anh rồi tẩm xăng, châm lửa đốt. Hai bàn tay anh bị đốt đen thui trơ xương và gân. Rồi một đêm, chúng giải anh và mấy chiến sĩ xuống thuyền, chèo ra giữa sông, lần lượt quăng từng người xuống nước.

May vì hai tay không bị xích, anh Bẩm cố sức ngoi lên. Một đợt sóng mạnh như núi đè anh xuống. Nước xoáy tít, hút anh xuống vực thẳm. Anh lại cố đem sức tàn ngoi lên. Cuối cùng, anh mệt lử, nhưng đã thoát khỏi vực sâu.

Sáng hôm ấy, anh dạt vào một bãi cát. Đề phòng địch phát hiện, anh nấp sau một đống rạ lớn, đợi trời tối mới về làng.

Tựa vào đống rạ, anh thiu thiu ngủ. Đang chập chờn, anh bỗng thấy một đàn quạ đen bay đến, kêu inh ỏi, lao vào người anh đòi rỉa đôi tay. Anh xua chúng đi, chúng càng lăn xả vào một cách dữ tợn. Anh đành nghiến răng, thọc sâu 2 tay xuống cát. Đàn quạ không làm gì được, đành vỗ cánh bay đi.

Bỗng anh thấy rát bỏng. Thì ra kiến lửa đang xúm vào đốt cả tay chân. Nước mắt chảy ròng ròng, nhưng sợ lộ, anh không dám ra khỏi đống rạ. Anh tự nhủ: nhất định phải sống để tiếp tục chiến đấu.

Trời nhá nhem tối, anh Bẩm đứng dậy. Để tránh địch, anh không dám đi trên đường cái mà lội quanh hết ruộng này đến ruộng khác để tìm đường về thôn nhà. Đứng trước cái lều con của mẹ, anh khẽ gọi:

- U ơi! U!

Có tiếng mẹ già hốt hoảng hỏi cọng ra. Anh run rẩy nói:

- Con, Bẩm đây. U mở cửa cho con!

Cánh liếp nâng lên. Mẹ già cầm ngọn đèn hiện ra. Anh giơ tay đinh ôm lấy mẹ, song đầu gối anh bủn rủn, mắt hoa lên, kiệt sức, anh ngã khuỵu dưới chân mẹ.

(Theo Nguyễn Huy Tưởng)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

**Câu 1.** Dòng nào dưới đây gồm các chi tiết cho thấy anh Bẩm bị giặc Pháp đối xử rất dã man?

a- Dụ dỗ anh khai ra đồng chí của mình; tẩm xăng hai bàn tay anh, châm lửa đốt đen thui, trơ trụi xương và gân

b- Tẩm xăng hai bàn tay anh, châm lửa đốt đen thui, trơ xương và gân; quăng xuống giữa sông trong đêm

c- Quăng anh xuống giữa dòng sông trong đêm tối; dụ dỗ anh khai ra các đồng chí cùng hoạt động với mình

**Câu 2**. Sau khi thoát khỏi vực sâu, anh Bẩm còn phải vượt qua những thử thách gì?

a- Bị dạt vào một bãi cát, phải nấp sau một đống rạ lớn kẻo địch phát hiện

b- Đàn quạ lao vào đòi rỉa chân tay bị thương; kiến lửa xúm vào đốt khắp người

c- Đàn quạ lao vào đòi rỉa đôi tay bị thương; kiến lửa xúm vào đốt cả tay chân

**Câu 3**. Dòng nào dưới đây nêu đúng 3 chi tiết nói về ý chí của người chiến sĩ trong câu chuyện?

a- Cố sức ngoi lên khỏi vực sâu; nghiến răng, thọc hai tay bị thương xuống cát; nước mắt chảy ròng ròng vì đau nhưng quyết không ra khỏi đống rạ

b- Cố sức lặn xuống vực sâu; giấu hai bàn tay bị thương trong đống rạ; nước mắt chảy ròng ròng vì xúc động nhưng quyết không ra khỏi đống rạ

c- Cố sức lặn ra khỏi vực sâu; nghiến răng, thọc cả hai tay chân bị thương xuống cát; nước mắt chảy ròng ròng vì đau nhưng quyết tâm ra khỏi đống rạ

**Câu 4**. Câu chuyện ca ngợi điều gì?

a- Tinh thần vượt khó của người chiến sĩ cách mạng

b- Quyết tâm tìm đường về nhà của người chiến sĩ cách mạng

c- Ý chí quyết tâm và lòng dũng cảm của người chiến sĩ cách mạng

**II – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**Câu 1.** a) Nối ô chữ ở cột A với ô chữ thích hợp ở cột B rồi viết từ ghép được vào chỗ trống:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A |   | B |
| xơ |   | suất |
| sơ |   | khẩu |
| xuất |   | dừa |
| suất |   | trúc |
| xáo |   | ăn |
| sáo |   | trộn |

M: sơ suất

…………………………

…………………………

………………………….

…………………………

b) Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in nghiêng rồi chép lại khổ thơ của Lê Anh Xuân:

Không một tấm hình, không một địa*chi*

Anh *chăng đê* lại gì cho riêng anh trước lúc lên đường

*Chi đê* lại dáng đứng Việt Nam tạc vào thế *ki*

Anh là chiến *si giai* phóng quân

………………………………………………………….

………………………………………………………….

………………………………………………………….

………………………………………………………….

**Câu 2**. a) Gạch dưới câu khiến trong các đoạn trích sau:

(1) Chó Sói choàng dậy tóm được Sóc, định ăn thịt. Sóc bèn van xin:

- Xin ông thả cháu ra!

(2) Nai Nhỏ xin phép cha được đi chơi xa cùng bạn. Cha Nai Nhỏ nói:

- Cha không ngăn cản con. Nhưng con hãy kể cho cha nghe về bạn của con.

(3) Chuột con ra khỏi tổ dạo chơi. Nó tha thẩn khắp nơi rồi lại về với mẹ:

- Mẹ ơi, con nhìn thấy hai con thú. Một con dữ tợn, còn con kia hiền khô

Mẹ nó bảo:

- Con hãy nói cho mẹ nghe xem hai con thú ấy ra làm sao nào

(4) Một lần Nhím đến thăm rắn nước và bảo:

- Anh rắn nước ơi, anh cho tôi vào tổ của anh ở nhờ ít lâu.

b) Gạch dưới những câu khiến:

(1) Con chơi xong thì xếp gọn đồ chơi vào

(2) Ôi, con tôi mới ngăn nắp làm sao!

(3) Đã đến lúc tôi phải đi về rồi

(4) Nào, bố con ta đi về

**Câu 3**. a) Đặt câu khiến rồi viết vào chỗ trống trong bảng:

|  |  |
| --- | --- |
| Cách đặt câu khiến | Đặt câu |
| (1) Có một trong các từ: hãy, đừng, chớ, nên, phải… | ……………………………………………..…………………………………………….. |
| (2) Có một trong các từ:lên, đi, thôi, nào.. | ……………………………………………..…………………………………………….. |
| (3) Có một trong các từ: đề nghị, xin, mong… | ……………………………………………..…………………………………………….. |

b) Em gọi điện thoại cho Tú, gặp người ở đầu dây bên kia là bố của bạn. Em nói như thế nào để bác chuyển máy cho em nói chuyện với Tú? Khoanh tròn chữ số trước câu em chọn:

(1) Bác cho cháu gặp bạn Tú một tí ạ!

(2) Đề nghị bác cho cháu gặp bạn Tú!

(3) Bác cho cháu gặp bạn Tú đi!

(4) Bác cho cháu gặp Tú chút nào!

c) Đặt 3 câu khiến theo các tình huống sau:

(1) Khi em muốn mượn bạn một đồ dùng học tập (bút mực hoặc bút chì, thước kẻ, quyển sách, quyển vở…)

……………………………………………..

(2) Khi em xin phép bố mẹ cho đi chơi ở công viên hoặc tham gia câu lạc bộ văn nghệ (thể thao) nhân dịp hè.

……………………………………………..

(3) Khi em mời cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm đến dự buổi liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 do lớp tổ chức.

……………………………………………..

**Câu 4.** Viết đoạn văn (khoảng 8 câu) tả một bộ phận nổi bật của cây có bóng mát (VD: tán lá) hoặc cây ăn quả (VD: quả), cây hoa (VD: hoa), cây thuốc (VD: lá hoặc hoa, củ, rễ…)

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………